

Số: **188/2020/QĐ-PT**

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn

Ông Lê Thanh Bình

Tại Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 3/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2020.

Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đã căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án về việc “Đòi tiền đặt máy ATM” giữa:

Nguyên đơn: Công ty V1

Địa chỉ: Số 52 N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông ĐQV – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà NTX, bà TTN (Giấy ủy quyền lập ngày 04/5/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà ĐTT, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ngân hàng V2

Địa chỉ: phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NXT - Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông TTA, ông NHS – Cán bộ (Giấy ủy quyền ngày 16/6/2017).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty H

Địa chỉ: phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NMT - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông ĐTB (Giấy ủy quyền ngày 02/12/2017).

Tại Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 3/2020/QĐST-DS ngày 31/3/2020 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã áp dụng điểm d khoản 1 Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự để tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 30/2017/TLST-KDTM ngày 01/6/2017 về “Đòi tiền đặt máy ATM” với căn cứ : “Cần đợi kết quả giải quyết vụ án khác có liên quan theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự”.

Tại đơn kháng cáo ngày 08/5/2020 của Công ty V1 kháng cáo toàn bộ Quyết định tạm đình chỉ của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm với lý do: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án với căn cứ: “Cần đợi kết quả giải quyết vụ án khác có liên quan theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự” là không chính xác, không có căn cứ, không phù hợp với thực tế, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty V1. Trong toàn bộ nội dung của Quyết định tạm đình chỉ không nêu rõ được cần đợi kết quả giải quyết của vụ án nào; sự liên quan của vụ án đó với vụ kiện đòi tiền đặt máy ATM giữa Ngân hàng V2 với Công ty V1.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo: Bác đơn kháng cáo của Công ty V1; giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 3/2020/QĐST- DS ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm. Công ty V1 phải chịu án phí theo quy định.

XÉT THẤY

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án; các tài liệu do Tòa án thu thập và do các bên đương sự xuất trình:

Xem xét nội dung đơn khởi kiện ngày 10/10/2016 và đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 16/5/2019 của Công ty V1 đối với Ngân hàng V2 gửi đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thể hiện: Công ty V1 yêu cầu Ngân hàng V2 thanh toán các khoản tiền liên quan đến việc Ngân hàng V2 đặt hai máy ATM tại khách sạn B (nay là khách sạn V1) tại 87 phố H, Hà Nội thời gian từ 01/7/2009 đến 30/9/2015 với tổng số tiền là 525.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+Từ 01/7/2009 đến 31/12/2012: Buộc Ngân hàng V2 thanh toán số tiền thuê địa điểm đặt hai máy ATM tại 87 phố H, Ba Đình, Hà Nội và phí duy trì hoạt động của hai máy ATM này số tiền là 7.000.000 đồng/tháng x 42 tháng = 294.000.000 đồng.

+Từ 01/01/2013 đến 30/9/2015: yêu cầu Ngân hàng V2 thanh toán chi phí thực tế mà Công ty V1 phải chi trả để duy trì hoạt động của hai máy ATM bao gồm: chi phí vệ sinh, chi phí điện, bảo vệ, trông xe cho khách đến giao dịch 24/24 giờ số tiền là 7.000.000 đồng/tháng x 33 tháng = 231.000.000 đồng (từ 01/1/2013 đến 30/9/2015, theo yêu cầu của V2, Công ty V1 vẫn cung cấp dịch vụ đầy đủ cho 2 máy ATM).

Với những căn cứ:

Ngày 01/5/2003, Công ty V1 ký hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh khách sạn V1 tại địa chỉ 87 phố H, Hà Nội với Công ty Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê kể từ ngày 01/5/2003 đến ngày 30/4/2008.

Ngày 02/01/2005, Công ty Q, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty V1 ký phụ lục hợp đồng số 2 về gia hạn thời gian thuê khách sạn V1 từ ngày 01/5/2008 đến ngày 31/12/2013.

Theo hợp đồng hợp tác liên doanh thì sau ngày 31/12/2012 (ngày hết hiệu lực) công trình Khách sạn B sẽ được bàn giao cho Công ty BĐ. Do vậy, Ngày 29/12/2012 Công ty V1 đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh với Công ty cổ phần BĐ để tiếp tục khai thác sử dụng khách sạn tại địa chỉ 87 phố H, Hà Nội.

Ngày 05/6/2006 Công ty V1 với Sở giao dịch Ngân hàng V2 ký kết thỏa thuận đặt máy ATM với nội dung: V1 đồng ý cho V2 đặt 02 máy rút tiền tự động tại địa điểm số 87 phố H, Hà Nội. Thời hạn đặt máy là 03 năm từ 01/7/2006 đến 01/7/2009. Tiền thuê địa điểm và phí dịch vụ 7.000.000 đồng/tháng.

Ngày 30/6/2009 Công ty V1 với Ngân hàng V2 ký kết biên bản thanh lý hợp đồng thỏa thuận đặt máy ATM số 01/TT-ATM/ ngày 05/6/2006.

Ngày 30/9/2015 Công ty V1 với Ngân hàng V2 ký kết biên bản giao nhận 02 máy ATM đặt tại 87 phố H, Hà Nội.

-Ngân hàng V2 thừa nhận: Ngày 05/6/2006 có ký thỏa thuận đặt máy ATM với Khách sạn V1 thuộc Công ty V1 tại 87 phố H, Hà Nội.

Ngày 30/6/2009 Ngân hàng ký biên bản thanh lý hợp đồng thuê địa điểm đặt máy ATM với khách sạn V1.

Ngày 30/9/2015 Ngân hàng đã chuyển 02 máy ATM ra khỏi Khách sạn V1 tại địa điểm 87 phố H, Hà Nội.

Về yêu cầu khởi kiện của Công ty V1 đòi Ngân hàng V2 tiền đặt máy ATM tại 87 phố H, Hà Nội từ thời điểm 1/7/2009 đến ngày ngân hàng chuyển máy đi 30/9/2015, trên thực tế thời gian này ngân hàng có đặt 2 máy ATM tại 87 phố H,

Hà Nội, có sử dụng điện của khách sạn V1, nên Ngân hàng sẽ thanh toán cho công ty V1 hai khoản chi phí trên, mức thỏa thuận sẽ do Công ty V1 và Ngân hàng thỏa thuận, còn việc Công ty V1 yêu cầu Ngân hàng V2 trả tiền theo hợp đồng cũ là không có căn cứ.

Hội đồng phúc thẩm xét thấy:

Xem xét lý do tạm đình chỉ: Tòa án cấp sơ thẩm không nêu được căn cứ cụ thể, rõ ràng. Quyết định tạm đình chỉ chỉ nêu lý do “Cần đợi kết quả giải quyết vụ án khác có liên quan theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự”.

Việc nêu căn cứ như vậy là chung chung, không cụ thể; toàn bộ nội dung của Quyết định tạm đình chỉ không nêu được cần đợi kết quả giải quyết của vụ án nào, sự liên quan của vụ án đó với vụ kiện đòi tiền đặt máy ATM như thế nào? Vì sao phải đợi kết quả giải quyết vụ án đó mới giải quyết được vụ kiện đòi tiền đặt máy ATM.

Theo các lời khai, đơn trình bày và các văn bản tố tụng tại Tòa án, Công ty V1 và Ngân hàng V2 đều thống nhất và thừa nhận về toàn bộ quan hệ pháp luật tranh chấp; quá trình thực hiện, chấm dứt của hợp đồng thỏa thuận đặt máy ATM tại khách sạn V1 87 phố H, Hà Nội như nội dung Công ty V1 đã trình bày.

Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa Công ty V1 với Ngân hàng V2 là tranh chấp đòi tiền đặt máy ATM từ ngày 01/7/2009 đến ngày 30/9/2015 đã được Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý ngày 01/6/2017.

Qua xem xét nội dung khởi kiện, các bên đương sự đều thừa nhận: Công ty V1 chỉ liên quan đến một vụ kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa theo Thông báo thụ lý ngày 24/4/2019 mà Công ty V1 là bị đơn, còn nguyên đơn là Công ty H (vụ kiện đòi tài sản tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa).

-Tại nội dung khởi kiện ngày 16/4/2019 của Công ty H tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa đối với Công ty V1 thể hiện: Công ty H yêu cầu Công ty V1 phải trả lại toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 87 phố H, Hà Nội cho Công ty H do Công ty V1 chiếm giữ trái pháp luật căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp vào ngày 09/10/2015 và cấp bổ sung ngày 29/01/2016 mà UBND thành phố Hà Nội đã cấp cho Công ty H.

Công ty H trình bày: Năm 2010 Công ty H trúng đấu giá khoản nợ có bảo đảm bằng quyền quản lý khai thác khách sạn V1 87 phố H, Hà Nội nhưng cũng không khai thác, sử dụng. Công ty H không khởi kiện bất cứ yêu cầu gì khác ngoài yêu cầu đòi lại tài sản nêu trên.

Quan hệ tranh chấp giữa Công ty H với Công ty V1 là tranh chấp đòi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 87 phố

phố H, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC175856 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 09/10/2015, chứng nhận bổ sung quyền sở hữu đối với công trình xây dựng ngày 29/01/2016, đã được Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý ngày 24/4/2019.

Đây là hai quan hệ pháp luật tranh chấp độc lập về nội dung và độc lập về thời gian, việc giải quyết quan hệ tranh chấp này không ảnh hưởng đến việc giải quyết quan hệ tranh chấp kia. Việc Công ty V1 đòi tiền đặt máy ATM không liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu công trình trên đất của Công ty H, bởi khoảng thời gian mà Công ty V1 yêu cầu Ngân hàng V2 phải thanh toán các khoản tiền đặt máy ATM (01/7/2009 - 30/9/2015) là trước thời điểm Công ty H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 87 phố H, Hà Nội (ngày 09/10/2015), chứng nhận bổ sung quyền sở hữu công trình xây dựng 9 tầng làm khách sạn (ngày 29/01/2016) mà Công ty H đã căn cứ vào giấy chứng nhận này để khởi kiện Công ty V1 trả lại tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm và Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Công ty H cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền đặt máy ATM theo thỏa thuận đặt máy ATM giữa Công ty V1 với Ngân hàng V2.

Việc tiến hành giải quyết vụ kiện đòi tiền đặt máy ATM tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm hoàn toàn không phụ thuộc vào kết quả giải quyết vụ kiện đòi lại tài sản tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Như vậy, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm không cần phải chờ kết quả giải quyết của vụ kiện đòi tài sản tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa xong rồi mới giải quyết vụ kiện đòi tiền đặt máy ATM. Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm cần tiếp tục giải quyết vụ kiện đòi tiền đặt máy ATM mà không được tạm đình chỉ giải quyết vụ án mới đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Xét kháng cáo của Công ty V1 có căn cứ để chấp nhận, nên Công ty V1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 3/2020/QĐST-DS ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Công ty V1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Hoàn Kiếm;
- CCTHADS quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Xuân Tuấn